

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 111); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tạo bước đột phá và đổi mới căn bản, toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

2. Chuyển đổi số phải hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hướng tới xây dựng huyện Tân Yên phát triển toàn diện, vững chắc. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và thu hút đầu tư, nông nghiệp, giao thông vận tải, du lịch, phát thanh truyền thanh, tư pháp và tổ tụng, tài chính - ngân hàng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển chính quyền số huyện Tân Yên tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

Phấn đấu đến năm 2025, huyện Tân Yên có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số thuộc tốp giữa các huyện, thành phố trong tỉnh; năm 2030 thuộc các huyện, thành phố tốp đầu của tỉnh về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1. Phát triển chính quyền số

Đến hết năm 2021, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt là trên các thiết bị di động.

Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện, của tỉnh.

100% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.1.2. Phát triển kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt từ 10-15%.

Năng suất lao động hằng năm tăng trên 12,5%.

Phần đầu có từ 10-15% doanh nghiệp số trên địa bàn.

2.1.3. Phát triển xã hội số

Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.

Phổ cập mạng dịch vụ 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

100% người dân có nhu cầu và đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

Tập trung đầu tư xây dựng 02 đô thị theo hướng đô thị thông minh tại thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam.

3.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

3.2.1. Phát triển chính quyền số

100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch công trực tuyến trên địa bàn được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

100% hồ sơ công việc cấp huyện và trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản bí mật nhà nước).

Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2.2. Phát triển kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số trong từng lĩnh vực, từng ngành đạt từ 15-20%.

Năng suất lao động hằng năm tăng từ 12-13%.

Phần đầu có từ 25-30% doanh nghiệp số trên địa bàn.

3.2.3. Phát triển xã hội số: Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở tăng cường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện về chuyển đổi số, xác định thực hiện chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số để tạo lan tỏa, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại người đứng đầu; đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ để tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị.

Tập trung lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số đồng bộ ở các cấp, các ngành trên địa bàn, bao gồm tin học hóa mọi quy trình nghiệp vụ, giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Phát huy tốt vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số.

2. Các giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

Tổ chức triển khai hiệu quả chương trình chuyển đổi số Quốc gia, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền số của huyện.

Chủ động hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của huyện; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín ở cả trong và ngoài nước.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) hiện có; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về CNTT để thành lập tổ chuyên gia của huyện, làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số.

3. Phát triển chính quyền số

3.1. Phát triển hạ tầng số

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phát triển mạng di động 4G, 5G. Tuyên truyền, vận động nhân dân phổ cập sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn toàn huyện. Tiến hành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện để lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn tại Kho lưu trữ số tập trung của tỉnh.

Chỉ đạo tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT (hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật), tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN (mạng máy tính nội bộ), máy tính, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

3.2. Phát triển các hệ thống nền tảng số

Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đảm bảo kết nối liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, Quốc gia và các bộ, ngành, địa phương. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thiết bị di động để thực hiện các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của huyện. Hoàn thiện nền tảng số của huyện phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng định danh điện tử, điện toán đám mây, hỗ trợ làm việc từ xa, dạy và học từ xa, khám chữa bệnh từ xa...

3.3. Phát triển các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số

Phối hợp xây dựng, phát triển Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để kết nối và phân tích dữ liệu liên ngành, đưa ra các cảnh báo sớm để hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chỉ đạo, điều hành kịp thời. Kết nối liên thông với Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang, chia sẻ tài nguyên dữ liệu để người dân, doanh nghiệp chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin phục vụ cuộc sống, hoạt động đầu tư, kinh doanh, đồng thời khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các hoạt động của chính quyền, xã hội.

Phối hợp số hóa CSDL của các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của tỉnh và các bộ, ngành Trung ương.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống số hóa bản đồ các thông tin cơ bản phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các phần mềm chuyên ngành trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Triển khai xây dựng đô thị thông minh, trước mắt tập trung xây dựng 02 đô thị thông minh tại thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam; trong đó, tập trung ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, giao thông, giám sát an ninh... bảo đảm hiệu quả, gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số.

4. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp

trên địa bàn huyện đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước.

Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính (VpostCode) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money).

5. Phát triển xã hội số

Tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số; hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

Khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội; xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người Tân Yên “Thân thiện, cần cù, năng động sáng tạo và giàu lòng mến khách” theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Triển khai các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như: Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế, giáo dục, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... mang lại sự hài lòng cho người dân.

Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn của huyện.

6. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực

6.1. Lĩnh vực y tế: Hình thành nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; áp dụng các giải pháp hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại bệnh viện huyện; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành CSDL quốc gia về y tế.

6.2. Lĩnh vực giáo dục: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

6.3. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng CSDL đất đai (VILG) của huyện tích hợp với tinh đảm bảo đồng bộ, liên thông; xây dựng CSDL về nước thải; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: Nguồn nước, chất thải tự động tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn.

6.4. Lĩnh vực công nghiệp và thu hút đầu tư: Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh; xây dựng các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nhất là hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng kết nối. Phối hợp với các doanh nghiệp ưu tiên lắp đặt các trạm phát sóng 5G tại các khu, cụm công nghiệp.

6.5. Lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế. Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng tích hợp với hệ thống cảm biến quan sát, giám sát, cảnh báo hiệu quả tình hình khí tượng thủy văn, thổ nhưỡng... phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử.

6.6. Lĩnh vực giao thông vận tải: Cải thiện hạ tầng giao thông; triển khai hệ thống camera giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

6.7. Lĩnh vực du lịch: Xây dựng Website du lịch huyện Tân Yên để giới thiệu một số tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện trên thiết bị di động thông minh, quảng bá tiềm năng và vị thế của huyện Tân Yên. Tiến hành số hóa toàn bộ các di tích lịch sử trên địa bàn huyện. Phối hợp, cung cấp tư liệu, hình ảnh của các khu di tích, lịch sử tiêu biểu của huyện lên Cổng du lịch thông minh tỉnh Bắc Giang.

6.8. Lĩnh vực phát thanh truyền thanh: Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện và các xã, thị trấn. Xây dựng hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 3860/KH-UBND ngày 30/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở

dựa trên ứng dụng CNTT giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

6.9. Lĩnh vực tư pháp và tố tụng: Ứng dụng các giải pháp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IOT) và dữ liệu lớn (Big Data)... trong đấu tranh phòng, chống và phát hiện tội phạm; nhằm đơn giản hóa thủ tục, quy trình tố tụng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động của lĩnh vực tư pháp và tố tụng; xây dựng các tòa án trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận công lý của người dân, doanh nghiệp, tăng cường số hóa hồ sơ vụ án hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; khai thác, sử dụng chứng cứ điện tử, trình chiếu tại phiên tòa nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng.

6.10. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng: Hệ thống các ngân hàng tập trung triển khai các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, hướng tới mục tiêu tối ưu hóa trải nghiệm cũng như tạo thuận lợi cho khách hàng trên nhiều thiết bị khác nhau. Đẩy mạnh việc thanh toán số, thanh toán không tiền mặt, thanh toán điện tử tại các cửa hàng và các điểm giao dịch. Tạo thói quen không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp.

7. Nâng cao khả năng tương tác của người dân với chính quyền số

Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Đài truyền thanh, Cổng Thông tin điện tử huyện để hướng dẫn, tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại. Tổ chức hướng dẫn học sinh từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; xây dựng chuyên mục “Dân hỏi - thủ trưởng các cơ quan nhà nước trả lời” trên Đài Truyền thanh, duy trì chuyên trang “Trao đổi - Hỏi đáp”, “Tiếp nhận ý kiến nhân dân” trên Cổng Thông tin điện tử huyện để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân, giám sát thông tin về huyện Tân Yên trên môi trường mạng.

8. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

Lựa chọn, thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin từ các doanh nghiệp có uy tín để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn. Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

9. Đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

Mỗi năm, ưu tiên bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số (trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào các chương trình, kế hoạch của đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện.

2. UBND huyện căn cứ Kế hoạch này và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, **hoàn thành trong tháng 8/2021.**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, **hoàn thành trong tháng 9/2021.**

3. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các cơ quan chính quyền đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện; đồng thời, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, các cơ quan khối Khoa giáo - Tuyên truyền đẩy mạnh tuyên truyền nội dung của Kế hoạch đến cộng đồng doanh nghiệp, đồng đảo các tầng lớp nhân dân trong huyện. Kịp thời biểu dương các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân làm tốt, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số của huyện; đồng thời phê phán những trường hợp thiếu trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi không đáp ứng yêu cầu.

5. Các đồng chí Huyện ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch này.

6. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy vào tháng 12; tham mưu tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào quý IV/2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phan Thế Vinh